



**KỶ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NĂM HỌC 2024 - 2025**

Môn: **ĐỊA LÍ**
Thời gian: **180 phút** (không kể thời gian giao đề)
Ngày thi: **25/12/2024**
Đề thi gồm **02 trang, 07 câu**

Câu 1 (3,0 điểm)

a) Nội lực và ngoại lực có vai trò như thế nào trong quá trình hình thành các dạng địa hình: núi cao, đồng bằng châu thổ, hẻm vực, cồn cát, vịnh hẹp băng hà (phi-o), hang động các-xơ?

b) Chứng minh sự phân bố khí áp có ảnh hưởng đến phân bố lượng mưa trên Trái Đất. Giải thích sự khác nhau về mưa ở khu vực nhiệt đới gió mùa và khu vực ôn đới hải dương.

Câu 2 (2,0 điểm)

Viễn thông là hoạt động dịch vụ gửi, truyền, nhận và xử lý thông tin giữa các đối tượng sử dụng. Trong xã hội hiện đại, viễn thông là thước đo trình độ phát triển và văn minh của các quốc gia.

Anh/Chị hãy phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến ngành viễn thông. Tại sao các công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT) và dữ liệu lớn (Big Data) ngày càng quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội?

Câu 3 (3,0 điểm)

Việt Nam có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng. Khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển bền vững của đất nước. Anh/Chị hãy:

a) Phân tích nguyên nhân suy giảm tài nguyên đất của nước ta. Tại sao các biện pháp bảo vệ tài nguyên đất có sự khác nhau giữa vùng đồi núi và vùng đồng bằng?

b) Giải thích tại sao sinh vật của nước ta phong phú và đa dạng. Bảo vệ và phát triển rừng có ý nghĩa như thế nào đối với phòng chống thiên tai ở nước ta?

Câu 4 (3,0 điểm)

Thiên nhiên Việt Nam có sự phân hóa đa dạng theo Bắc – Nam, Đông – Tây và độ cao. Sự phân hóa đó đã hình thành các miền địa lý tự nhiên. Anh/Chị hãy:

a) Giải thích sự tương phản mùa mưa, mùa khô giữa sườn Đông và sườn Tây của dãy Trường Sơn Nam.

b) Nhận xét và giải thích sự khác nhau về đặc điểm sông ngòi, thành phần loài sinh vật giữa hai miền: miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.

Câu 5 (3,0 điểm)

a) Cho bảng số liệu:

**LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG VÀ SỐ LAO ĐỘNG CÓ VIỆC LÀM
PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2010 – 2020**

(Đơn vị: nghìn người)

Tiêu chí	Năm	2010	2015	2020
1. Lực lượng lao động		50 473,5	54 266,0	54 842,9
2. Số lao động có việc làm		49 124,4	53 110,5	53 609,6
Trong đó:				
- Kinh tế Nhà nước		5 025,2	4 779,9	4 098,4
- Kinh tế ngoài Nhà nước		42 370,0	45 132,8	44 777,4
- Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài		1 729,2	3 197,8	4 733,8

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2022, NXB Thống kê, 2023)

Dựa vào bảng số liệu trên và kiến thức đã học, anh/chị hãy nhận xét và giải thích về lực lượng lao động, lao động có việc làm phân theo thành phần kinh tế của nước ta giai đoạn 2010 – 2020.

b) Chiến lược phát triển dân số của nước ta đã đưa ra mục tiêu: duy trì vững chắc mức sinh thay thế, giảm chênh lệch mức sinh giữa các vùng; thúc đẩy phân bố dân cư hợp lý và đảm bảo an ninh quốc phòng;... Anh/Chị hãy giải thích tại sao cần duy trì vững chắc mức sinh thay thế và thúc đẩy phân bố dân cư hợp lý ở nước ta.

Câu 6 (3,0 điểm)

a) Du lịch có vai trò như thế nào đối với phát triển bền vững ở Việt Nam? Phân tích thế mạnh đối với phát triển du lịch biển, đảo của nước ta.

b) Tại sao cần đẩy mạnh phát triển các khu công nghệ cao ở nước ta?

Câu 7 (3,0 điểm)

a) Giải thích tại sao vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là vùng phát triển kinh tế hàng đầu ở nước ta.

b) Phân tích những vấn đề Đồng bằng sông Hồng đang phải đối mặt trong phát triển kinh tế - xã hội hiện nay.

-----HẾT-----

* Thí sinh **KHÔNG** được sử dụng tài liệu;

* Giám thị **KHÔNG** giải thích gì thêm.



Câu	Ý	Nội dung	Điểm
1 (3,0 điểm)	a	Vai trò của nội lực và ngoại lực trong quá trình hình thành các dạng địa hình. - Khái niệm nội lực, ngoại lực. - Nội lực và ngoại lực đồng thời tham gia vào các quá trình hình thành địa hình núi cao, hẻm vực, đồng bằng châu thổ, cồn cát, vịnh hẹp băng hà (phi-o), hang động các-xtơ (diễn giải). - Nội lực có vai trò chủ yếu trong quá trình hình thành địa hình núi cao, hẻm vực (diễn giải). - Ngoại lực có vai trò chủ yếu trong quá trình hình thành địa hình đồng bằng châu thổ, cồn cát, vịnh hẹp băng hà (phi-o), hang động các-xtơ (diễn giải).	1,00
	b	Chứng minh sự phân bố khí áp có ảnh hưởng đến phân bố lượng mưa trên Trái Đất. Giải thích sự khác nhau về mưa ở khu vực nhiệt đới gió mùa và khu vực ôn đới hải dương. - Chứng minh: + Khu vực áp thấp thường mưa nhiều, khu vực áp cao thường mưa ít (diễn giải). + Sự phân bố khí áp theo vĩ độ ảnh hưởng đến sự phân bố lượng mưa (dẫn chứng). + Sự thay đổi khí áp giữa lục địa và đại dương ảnh hưởng đến sự phân bố lượng mưa (dẫn chứng). - Giải thích: + Khu vực nhiệt đới gió mùa: mưa nhiều hơn, theo mùa; do gió mùa, dải hội tụ nhiệt đới, bão;... (diễn giải). + Khu vực ôn đới hải dương: mưa ít hơn, quanh năm; do gió Tây ôn đới, frông, áp thấp ôn đới, dòng biển,... (diễn giải).	2,00
	Tổng điểm câu 1		3,00
2 (2,0 điểm)		Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến ngành viễn thông. Tại sao các công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data) ngày càng quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội? - Phân tích: + Quy mô, trình độ phát triển kinh tế, sự phân bố các ngành kinh tế ảnh hưởng đến quy mô, tốc độ, chất lượng dịch vụ và sự phân bố (diễn giải). + Khoa học - công nghệ ảnh hưởng đến sự đa dạng, hiện đại (diễn giải). + Mức sống, nhu cầu, sự phân bố dân cư và đặc điểm quần cư ảnh hưởng đến quy mô, tốc độ, sự phân bố (diễn giải). + Vốn đầu tư ảnh hưởng đến việc mở rộng và hiện đại hóa (diễn giải). + Các nhân tố khác: trình độ chuyên môn kỹ thuật của lao động, cơ sở hạ tầng, chính sách phát triển,... (diễn giải). - Giải thích: + Thúc đẩy quá trình tự động hóa, phát triển nền kinh tế số; tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế; tăng cường toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế;... + Nâng cao chất lượng cuộc sống; tăng năng suất lao động,...	
	Tổng điểm câu 2		2,00
	a	Phân tích nguyên nhân suy giảm tài nguyên đất của nước ta. Tại sao các biện pháp bảo vệ tài nguyên đất có sự khác nhau giữa vùng đồi núi và vùng đồng bằng? - Nguyên nhân:	1,50

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
		+ Biện pháp canh tác không hợp lí, gia tăng chất thải từ hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người (diễn giải).	
		+ Suy giảm rừng, tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu,... (diễn giải).	
		- Giải thích:	
		+ Các biện pháp bảo vệ tài nguyên đất chủ yếu: vùng đồi núi (làm ruộng bậc thang, trồng cây theo băng, phát triển mô hình nông lâm kết hợp,...); vùng đồng bằng (xây dựng công trình thủy lợi, sử dụng hợp lí phân bón và thuốc bảo vệ thực vật,...).	
		+ Do khác nhau về đặc điểm địa hình, đất, phương thức sử dụng đất (diễn giải).	
		+ Do khác nhau về các quá trình thoái hóa đất: vùng đồi núi (chủ yếu là xói mòn, sạt lở, rửa trôi,...); vùng đồng bằng (chủ yếu là nhiễm phèn, nhiễm mặn, ô nhiễm đất,...).	
	b	Giải thích tại sao sinh vật của nước ta phong phú và đa dạng. Bảo vệ và phát triển rừng có ý nghĩa như thế nào đối với phòng chống thiên tai ở nước ta?	1,50
		- Giải thích:	
		+ Vị trí nước ta nằm trên đường di cư và di lưu của nhiều loài sinh vật từ các khu hệ khác nhau (diễn giải).	
		+ Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, phân hóa đa dạng tạo điều kiện cho sự thích nghi và phát triển của nhiều loài sinh vật (dẫn chứng).	
		+ Sự đa dạng của các điều kiện tự nhiên khác (địa hình, đất, nước,...) thuận lợi cho sự phát triển của các loài sinh vật (diễn giải).	
		+ Con người lai tạo, nhập nội một số giống, loài sinh vật,... (dẫn chứng).	
		- Ý nghĩa: bảo vệ và phát triển rừng góp phần hạn chế lũ lụt, sạt lở đất,... (dẫn chứng, diễn giải).	
		Tổng điểm câu 3	3,00
4 (3,0 điểm)	a	Giải thích sự tương phản mùa mưa, mùa khô giữa sườn Đông và sườn Tây của dãy Trường Sơn Nam.	1,50
		- Mùa mưa:	
		+ Sườn Đông: mùa mưa thường từ tháng 9 đến tháng 12; do tác động của địa hình, gió mùa Tây Nam, dải hội tụ nhiệt đới,... (diễn giải).	
		+ Sườn Tây: mùa mưa thường từ tháng 5 đến tháng 10; do tác động của gió mùa Tây Nam, dải hội tụ nhiệt đới,... (diễn giải).	
		- Mùa khô:	
		+ Sườn Đông: mùa khô thường từ tháng 1 đến tháng 8; do tác động của địa hình, gió phơn Tây Nam, Tín phong bán cầu Bắc (diễn giải).	
		+ Sườn Tây: mùa khô thường từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau; do tác động của Tín phong bán cầu Bắc (diễn giải).	
	b	Nhận xét và giải thích sự khác nhau về đặc điểm sông ngòi, thành phần loài sinh vật giữa hai miền: miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.	1,50
		- Đặc điểm sông ngòi:	
		+ Sông ngòi Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ chủ yếu có hướng vòng cung và tây bắc - đông nam; miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ chủ yếu có hướng tây bắc - đông nam, một số sông có hướng tây - đông.	
		+ Sự khác nhau về hướng chảy sông ngòi giữa hai miền được quy định bởi hướng nghiêng của địa hình, các đứt gãy và các dãy núi lớn (diễn giải).	
		+ Sông ngòi Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có mùa lũ thường từ tháng 6 đến tháng 10. Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có mùa lũ khác nhau giữa Tây Bắc và Bắc Trung Bộ, chậm dần từ Tây Bắc đến Bắc Trung Bộ; một số sông ở Bắc Trung Bộ có lũ tiểu mãn vào tháng 5, tháng 6.	
		+ Sự khác nhau về mùa lũ giữa hai miền phù hợp với chế độ mưa của từng miền (diễn giải).	

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
		<p>- Thành phần loài sinh vật:</p> <p>+ Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ: ngoài thành phần loài sinh vật nhiệt đới chiếm ưu thế, còn có các loài cận nhiệt và ôn đới; do khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, địa hình, luồng di cư sinh vật từ Hoa Nam (<i>diễn giải</i>).</p> <p>+ Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ: ngoài thành phần loài sinh vật nhiệt đới chiếm ưu thế, còn có các loài sinh vật cận nhiệt, ôn đới, sinh vật phương Nam; do khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, sự suy giảm của gió mùa Đông Bắc, địa hình; các luồng di cư sinh vật từ phương Nam, Ấn Độ - Mi-an-ma và Hi-ma-lay-a (<i>dẫn chứng</i>).</p>	
		Tổng điểm câu 4	3,00
5 (3,0 điểm)	a	Nhận xét và giải thích về lực lượng lao động, lao động có việc làm phân theo thành phần kinh tế của nước ta giai đoạn 2010 – 2020.	2,00
		Nhận xét:	
		- Quy mô lực lượng lao động và lao động có việc làm tăng, nhưng khác nhau; tỉ trọng lao động có việc làm trong tổng lực lượng lao động có xu hướng tăng (<i>dẫn chứng</i>).	
		- Quy mô lao động có việc làm phân theo thành phần kinh tế thay đổi, có sự khác nhau; cơ cấu có sự chuyển dịch theo hướng giảm tỉ trọng kinh tế Nhà nước, ngoài Nhà nước, tăng tỉ trọng khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (<i>dẫn chứng</i>).	
		Giải thích:	
	- Quy mô lực lượng lao động, quy mô và tỉ trọng lao động có việc làm tăng do đặc điểm nguồn lao động, kinh tế phát triển, tạo nhiều việc làm, trình độ lao động được nâng cao,... (<i>diễn giải</i>).		
	- Quy mô và cơ cấu lao động có việc làm theo thành phần kinh tế thay đổi do chính sách phát triển, hội nhập kinh tế quốc tế, thu hút vốn đầu tư nước ngoài,... (<i>diễn giải</i>).		
	b	Giải thích tại sao cần duy trì vững chắc mức sinh thay thế và thúc đẩy phân bố dân cư hợp lí ở nước ta.	1,00
		- Duy trì vững chắc mức sinh thay thế:	
		+ Tỉ lệ gia tăng tự nhiên có xu hướng giảm, mức sinh thay thế không ổn định, khác nhau giữa các vùng, cơ cấu dân số có xu hướng già hóa (<i>dẫn chứng</i>).	
+ Việc duy trì mức sinh thay thế nhằm ổn định quy mô dân số, làm chậm già hóa dân số, đảm bảo nguồn lao động cho phát triển kinh tế - xã hội trong tương lai (<i>diễn giải</i>).			
- Thúc đẩy phân bố dân cư hợp lí:			
+ Phân bố dân cư chưa hợp lí giữa miền núi và đồng bằng, giữa các vùng kinh tế, thành thị và nông thôn (<i>dẫn chứng</i>).			
+ Phân bố dân cư hợp lí nhằm khai thác hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, sử dụng hiệu quả nguồn lao động, giải quyết việc làm,... (<i>diễn giải</i>).			
		Tổng điểm câu 5	3,00
6 (3,0 điểm)	a	Du lịch có vai trò như thế nào đối với phát triển bền vững ở Việt Nam? Phân tích thế mạnh đối với phát triển du lịch biển, đảo của nước ta.	2,00
		Vai trò:	
		- Đóng góp vào tăng trưởng kinh tế; thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển (<i>dẫn chứng</i>).	
		- Tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; tăng cường sự kết nối giữa các lãnh thổ, các dân tộc,... (<i>dẫn chứng</i>).	
		- Khai thác có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường,... (<i>dẫn chứng</i>).	
		Thế mạnh:	
		- Tài nguyên du lịch biển, đảo đa dạng, phong phú; + Di sản thiên nhiên thế giới; nhiều bãi biển, vịnh biển đẹp; các đảo ven bờ;... (<i>dẫn chứng</i>)	

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
		+ Có nhiều di sản văn hóa, các di tích lịch sử, các lễ hội,... (dẫn chứng).	
		+ Khí hậu thuận lợi, các khu dự trữ sinh quyển, nguồn lợi sinh vật phong phú,... (dẫn chứng).	
		- Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật ngày càng hoàn thiện (dẫn chứng).	
		- Chính sách phát triển du lịch biển, đảo; thu hút vốn đầu tư; mức sống tăng,... (dẫn chứng).	
	b	Tại sao cần đẩy mạnh phát triển các khu công nghệ cao ở nước ta?	1,00
		- Các ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học kỹ thuật cao còn hạn chế; khả năng liên kết trong khoa học - công nghệ còn thấp; nguồn nhân lực có trình độ còn ít;...	
		- Thúc đẩy và liên kết các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, phát triển công nghệ cao, đào tạo nguồn nhân lực công nghệ cao.	
		- Góp phần thu hút các nguồn lực, nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa,...	
		- Động lực tăng trưởng và phát triển kinh tế.	
		Tổng điểm câu 6	3,00
7 (3,0 điểm)	a	Giải thích tại sao vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là vùng phát triển kinh tế hàng đầu ở nước ta.	2,00
		- Khái quát về vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.	
		- Vị trí địa lý chiến lược (diễn giải).	
		- Có thể mạnh về khai thác dầu thô, khí tự nhiên (dẫn chứng).	
		- Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên (đất, khí hậu, biển,...) thuận lợi (dẫn chứng).	
		- Dân cư đông, lao động dồi dào, trình độ lao động cao (dẫn chứng).	
		- Cơ sở hạ tầng đồng bộ, hoàn thiện hàng đầu nước ta (dẫn chứng).	
		- Chính sách phát triển, thu hút vốn đầu tư hiệu quả (diễn giải).	
		- Lợi thế thị trường, thị hiếu tiêu dùng,... (diễn giải).	
	b	Phân tích những vấn đề Đồng bằng sông Hồng đang phải đối mặt trong phát triển kinh tế - xã hội hiện nay.	1,00
		- Sức ép về dân số, lao động đến việc làm, nhà ở; thiếu lao động chất lượng cao;... (diễn giải, dẫn chứng).	
		- Các cơ sở công nghiệp tập trung với mật độ cao ở một số đô thị, trực giao thông, tăng nguy cơ gây quá tải cơ sở hạ tầng,... (diễn giải).	
		- Hạn chế trong liên kết giữa các ngành kinh tế, cơ sở hạ tầng, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo,... (diễn giải).	
		- Bất cập trong khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên; tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường (diễn giải, dẫn chứng).	
		Tổng điểm câu 7	3,00
		Tổng điểm toàn bài (1+2+3+4+5+6+7)	20,00

-----HẾT-----